

Thị trấn, ngày 26 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán Thu-Chi ngân sách năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản thẩm định Quyết toán ngân sách ngày 25/5/2021 của Phòng TCKH huyện Thạch Hà về việc thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2020 cho đơn vị;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THCS Phan Huy Chú (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Huyện;
- Phòng GD & ĐT Huyện;
- Lưu :VT, KT,

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Lê Hòa

Đơn vị: Trường THCS Phan Huy Chú
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Kèm theo Quyết định số: 28 /QĐ-TrTH ngày 26 tháng 5 năm 2021 của

Hiệu trưởng Trường THCS Phan Huy Chú)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	988.813.500	988.813.500		
I	Số thu hoạt động KD dịch vụ	988.813.500	988.813.500	0	
1	Thu sự nghiệp khác	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0	
1	Chi sự nghiệp giáo dục			0	
1,1	Chi sự nghiệp khác			0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.606.894.500	12.606.894.500	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.606.894.500	12.606.894.500	0	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	12.606.894.500	12.606.894.500	0	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.626.216.000	10.626.216.000	0	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.980.678.500	1.980.678.500	0	
	Kinh phí cải cách tiền lương				